

Số: /TTr-UBND

Ba Trang, ngày tháng 9 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin phê duyệt Dự án HTPTSX trung hạn – Chương trình MTQG  
PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025  
(Hỗ trợ PTSX cộng đồng đối với Dự án chăn nuôi trâu cái nội năm 2023, xã Ba  
Trang, huyện Ba Tơ)**

Kính gửi:

- UBND huyện Ba Tơ;
- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng dân tộc huyện.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021-2025;*

*Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu III, khu II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 từ nguồn vốn trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện 01 dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ 01 dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025;

*Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Kế hoạch danh mục định hướng các dự án HTPTSX trung hạn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;*

*Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt Kế hoạch danh mục định hướng các dự án HTPTSX trung hạn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.*

Ủy ban nhân dân xã Ba Trang, kính đề nghị UBND huyện Ba Tơ, Phòng Tài chính - kế hoạch huyện và Phòng Dân tộc huyện xem xét thẩm định và phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn - Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Hỗ trợ PTSX cộng đồng đối với Dự án chăn nuôi trâu cái nội năm 2023, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ), gồm những nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn - Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Hỗ trợ PTSX cộng đồng đối với Dự án chăn nuôi trâu cái nội năm 2023, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ),

**2. Loại hình:** Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

**3. Địa điểm và thời gian thực hiện:**

- Địa điểm thực hiện: Nhóm cộng đồng dân cư thôn Nước Đàng, xã Ba Trang

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 8/2023 đến tháng 8/2025.

**4. Chủ đầu tư, quản lý thực hiện:**

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Ba Trang

- Quản lý thực hiện: BQL các Chương trình MTQG xã Ba Trang

**5. Đối tượng thực hiện:**

Gồm 18 hộ thành viên là ĐBDTTS (Hrê) còn gặp nhiều khó khăn, theo Quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**6. Nội dung và quy mô thực hiện:**

- Trâu cái nội: 18 con (mỗi hộ nuôi 01 con)

- Số hộ hưởng lợi: 01 nhóm hộ có 18 thành viên

- Trọng lượng trâu cái nội bình quân 280 kg/con (270-290kg/con)

- Thức ăn công nghiệp cho trâu chữa: 11.880 kg

- Vắc xin: 54 liều, thuốc sát trùng: 45 lít, đá liếm: 54 kg

- Chuồng nuôi nhốt trâu: 18 cái
- Tập huấn kỹ thuật cho nông dân: 01 lớp
- Chi phí quản lý...

**7. Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn 829.680.000 đồng. Trong đó:**

- Vốn ngân sách: 600.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 72%)
  - Vốn dân: 229.680.000 đồng (chiếm tỷ lệ 28%)
  - Vốn vay tín dụng: Không huy động

*(Chi tiết có dự án và dự toán kèm theo)*

Kính trình UBND huyện Ba Tơ, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Dân tộc huyện xem xét thẩm định và sớm phê duyệt để UBND xã Ba Trang có cơ sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Thích**